

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2025-2026)

A: 28
H: 1

125

C. H. Thảo

Cán bộ coi thi 1: Nguyễn Hoàng Long
Cán bộ coi thi 2: Trương Thị Hằng
G. Viên chấm thi 1 Môn Viết: Nguyễn Hoàng Long
G. Viên chấm thi 2 Môn Viết: Trương Thị Hằng
G. Viên chấm thi 1 Môn Văn đáp: Nguyễn Hoàng Long
G. Viên chấm thi 2 Môn Văn đáp: Mai Nguyễn Lan Anh

Môn học: Nghe - Nói 2 (22440401)

- Thi Viết:

Ngày thi: 28/01/2026

Giờ thi: 12g30

Phòng thi: D5-31

Số SV có mặt: 29
Số bài thi: 29
Số tờ giấy thi: 29

- Thi Văn đáp:

Ngày thi: 31/01/2026

Giờ thi: 12h30

Phòng thi: D6-33

Số SV có mặt: 29
Số bài thi: 29
Số tờ giấy thi: 29

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Viết (50%)		Văn đáp (50%)		Điểm Thi (60%)	Điểm QT (40%)	Điểm HP	Ghi chú
							Chữ ký SV	Điểm	Chữ ký SV	Điểm				
1	2124360034	Ninh Thị Vân	Anh	22/08/2006	CCQ2436A		V. Anh	9,5	V. Anh	9,4	9,5	8,4	9,1	
2	2124360006	Lương Thị Ngọc	Diệp	03/05/1983	CCQ2436A		Diệp	9,5	Diệp	9,5	9,5	9,4	9,5	
3	2124360012	Huỳnh Thị	Dinh	08/12/2006	CCQ2436A		Dinh	8,5	Dinh	9,3	8,9	8,9	8,9	
4	2124360036	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Giao	28/01/2006	CCQ2436A		Quỳnh	8,1	Quỳnh	8,7	8,4	7,6	8,1	
5	2124360010	Nguyễn Nhã Thanh	Hằng	19/07/2006	CCQ2436A		Thanh	6,1	Thanh	0,4	3,3	6,9	4,7	
6	2124360041	Đài Quang Đức	Hiếu	03/01/2005	CCQ2436A							0		Vắng
7	2124360033	Trần Thị	Hoa	25/09/2006	CCQ2436A		Hoa	9,4	Hoa	7,3	8,4	7,4	8,0	
8	2124360013	Nguyễn Kim	Khánh	29/04/2006	CCQ2436A		Kim	9,3	Kim	9,1	9,2	8,2	8,8	
9	2124360028	Trương Thụy Phương	Linh	02/07/2006	CCQ2436A		Phương	6,7	Phương	7,4	7,1	8	7,5	
10	2124360005	Vũ Thủy	Linh	20/01/2004	CCQ2436A		Thủy	9,3	Thủy	6,6	8,0	8,9	8,4	
11	2124360025	Phan Thị Xuân	Mai	30/09/2006	CCQ2436A		Xuân	6,0	Xuân	5,7	5,9	5,7	5,8	
12	2124360027	Nguyễn Duy	Mạnh	24/06/2006	CCQ2436A		Duy	7,1	Duy	5,4	6,3	8,3	7,1	
13	2124360008	Trần Thảo	Ngân	22/06/2004	CCQ2436A		Ngân	6,0	Ngân	3,3	4,7	6,5	5,4	
14	2124360023	Trương Bảo	Ngân	19/04/2006	CCQ2436A		Bảo	7,1	Bảo	8,8	8,0	8,1	8,0	
15	2124360018	Tô Mẫn	Nghi	25/08/2004	CCQ2436A		Mẫn	6,9	Nghi	5,7	6,3	7,2	6,7	
16	2124360015	Vô Trần Bảo	Nghi	12/03/2006	CCQ2436A		Bảo	9,3	Bảo	9,0	9,2	9,2	9,2	
17	2124360022	Trần Hồng	Ngọc	07/09/2006	CCQ2436A		Hồng	9,3	Hồng	8,0	8,7	8,7	8,7	

24/01/2026

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI
Học kỳ 1 (2025-2026)

125

C.H.Thảo

Môn học: Nghe – Nói 2 (22440401)

- Thi Viết:

Ngày thi: 28/01/2026

Giờ thi: 12g30

Phòng thi: D5-31

Số SV có mặt: 29

Số bài thi: 29

Số tờ giấy thi: 29

- Thi Văn đáp:

Ngày thi: 31/01/2026

Giờ thi: 12h30

Phòng thi: D6-33

Số SV có mặt: 29

Số bài thi: 29

Số tờ giấy thi: 29

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

G.Viên chấm thi 1

G.Viên chấm thi 2

G.Viên chấm thi 1

G.Viên chấm thi 2

Môn Viết

Môn Viết

Môn Văn đáp

Môn Văn đáp

Môn Văn đáp

Môn Văn đáp

Nguyễn Hoàng Long

Hoàng Thị Hằng

Nguyễn Hoàng Long

Nguyễn Thị Hằng

Nguyễn Hoàng Long

Nguyễn Lan Anh

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Viết (50%)		Văn đáp (50%)		Điểm Thi (60%)	Điểm QT (40%)	Điểm HP	Ghi chú
							Chữ ký SV	Điểm	Chữ ký SV	Điểm				
18	2124360024	Nguyễn Hoàng Thảo	Nguyễn	11/04/2006	CCQ2436A		Nguyễn	9,3	Nguyễn	7,8	8,6	8,9	8,7	
19	2124360007	Hoàng Thị Tâm	Như	10/03/2006	CCQ2436A			5,7		6,3	6,0	5,9	6,0	
20	2124360029	Bùi Thị Ngọc	Phương	24/06/2006	CCQ2436A			9,5		9,0	9,3	9	9,2	
21	2124360019	Vũ Thị Mai	Phương	05/09/2006	CCQ2436A			8,3		7,8	8,1	7,9	8,0	
22	2124360004	Nguyễn Minh	Thư	09/09/2005	CCQ2436A			9,5		8,5	9,0	8	8,6	
23	2124360043	Nguyễn Ngọc Anh	Thư	16/03/2005	CCQ2436A			7,1		7,5	7,3	7,1	7,2	
24	2124360021	Dương Ngọc Thủy	Thương	06/04/2006	CCQ2436A			8,8		9,5	9,2	8,7	9,0	
25	2124360016	Nguyễn Ngọc	Trâm	09/08/2006	CCQ2436A			6,4		6,8	6,6	7,8	7,1	
26	2124360003	Lưu Mỹ	Trinh	10/06/2006	CCQ2436A							0		Vắng
27	2124360032	Trần Nguyễn Huyền	Trinh	28/06/2006	CCQ2436A			5,6		7,8	6,7	8,3	7,3	
28	2124360035	Hồ Thị	Vy	22/04/2006	CCQ2436A			7,9		7,3	7,6	7,8	7,7	
29	2124360014	Mai Ngọc Yến	Vy	15/07/2006	CCQ2436A			8,8		6,5	7,7	8	7,8	
30	2124360017	Nguyễn Ngọc Yến	Vy	10/05/2006	CCQ2436A			8,1		6,5	7,3	7,6	7,4	
31	2124360011	Đào Ngọc Như	Ý	29/08/2006	CCQ2436A			9,5		9,5	9,5	9	9,3	